|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2019 - 2020** | **NỘI DUNG ÔN TẬP**  **MÔN: NGỮ VĂN 8** |

**Phần I: Văn bản**

***Bài 1: Cho câu thơ: “Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt”***

1. Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.
2. Khổ thơ vừa chép nằm trong bài thơ nào? Của ai? Ra đời trong hoàn cảnh nào?
3. Nêu nội dung khái quát của đoạn thơ trên?
4. Tâm trạng của con hổ trong đoạn thơ được thể hiện thế nào?

***Bài 2: Cho câu thơ sau: “Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ”***

1. **Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ**
2. **Khổ thơ vừa chép nằm trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời?**
3. **Xác định các biện pháp nghệ thuật có trong 2 câu thơ cuối của đoạn thơ và nêu tác dụng.**
4. **Bằng đoạn văn diễn dịch(khoảng 12 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Trong đoạn có sử dụng một trợ từ và một thán từ(gạch chân chỉ rõ)**

***Bài 3:***

1. **Chép thuộc lòng bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ?**
2. **Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu bố cục của bài?**
3. Trong bài thơ, tiếng chim tu hú xuất hiện mấy lần? Hãy tìm hiểu ý nghĩa, giá trị liên tưởng mà âm thanh của tiếng tu hú gợi lên.
4. Viết đv khoảng 8-10 câu theo phép lập luận TPH nêu cảm nhận của em về bức tranh mùa hè được gợi lên qua 6 câu đầu bài thơ.

**Phần II: Tiếng Việt**

**1.** Xác định câu cầu khiến trong những đoạn trích sau :

a. Cái Tí lễ mễ bưng rổ khoai luộc ghếch vào chân cột, và dặn thằng Dần :

– Hãy còn nóng lắm đấy nhé ! Em đừng mó vào mà bỏng thì khổ

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

b. Nhưng nói ra làm gì nữa ! Lão Hạc ơi ! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt ! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão.

(Nam Cao, Lão Hạc)

c. Mẹ tôi, giọng khản đặc, từ trong màn nói vọng ra :

– Thôi, hai đứa liệu mà đem chia đồ chơi ra đi. […]

– Lằng nhằng mãi. Chia ra ! – Mẹ tôi quát và giận dữ đi về phía cổng.

(Theo Khánh Hoài, Cuộc chia tay của những con búp bê)

**2.** Khi muốn mượn của bạn cùng lớp một cuốn sách, em thường dùng câu nào trong số những câu sau đây ? Vì sao ?

a. Cho mình mượn cuốn sách !

b. Có thể cho mình mượn cuốn sách được không ?

c. Hãy đưa cho mình mượn cuốn sách !

d. Đưa cuốn sách mượn nào !

g. Cho mượn cuốn sách đi !

**3**. Hãy thêm vào những từ ngữ thích hợp để biến đổi câu sau đây thành câu cầu khiến :

– Cậu đi về nhà lúc 4 giờ.

**4.** Tại sao câu cầu khiến thường được rút gọn chủ ngữ ?

**Phần III: Tập làm văn**

***Đề bài:* Thuyết minh về di tích lịch sử: Văn miếu Quốc Tử Giám.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ trưởng CM**  **Nguyễn Thị Thanh Thủy** | **GV ra ND ôn tập**  **Phạm Thanh Nga** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học 2019 - 2020** | **ĐÁP ÁN NỘI DUNG ÔN TẬP**  **MÔN: NGỮ VĂN 8** |

**Phần I: Văn bản**

***Bài 1: Cho câu thơ: “Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt”***

a. Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

b. Khổ thơ vừa chép nằm trong bài thơ “ Nhớ rừng” của Thế Lữ. Bài thơ được sáng tác vào năm 1934, sau được in trong tập Mấy vần thơ- 1935

c. Tâm trạng của con hổ khi bị nhốt ở vườn bách thú.  
d. Tâm trạng:

- Uất ức, bất lực trước thực tại:

+ gậm một khối căm hờn

- Nguyên nhân: bị nhốt chặt và trở thành thứ đồ chơi ngang bầy với những hạng tầm thường

+ nằm dài…

+ khinh lũ người ngạo mạn…

+ sa cơ …nhục nhằn…

-> Tư thế chán chường, buông xuôi và bất lực

-> Là nỗi ngao ngán căm uất, chán ghét thực tại tù túng mà nó đang sống

***Bài 2: Cho câu thơ sau: “Ngày hôm sau ồn áo trên bến đỗ”***

**a. Chép tiếp 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ**

**b. Khổ thơ vừa chép nằm trong bài thơ “ Quê hương” của Tế Hanh.** Bài thơ viết năm 1939, khi Tế Hanh đang học tại Huế trong nỗi nhớ quê hương-một làng chài ven biển tha thiết. Bài thơ được rút trong tập Nghẹn ngào (1939) và sau đó được in trong tập Hoa niên (1945)

**c. Xác định các biện pháp nghệ thuật có trong 2 câu thơ cuối của đoạn thơ và nêu tác dụng.**

- NT: Nhân hóa: thuyền im, nằm – bến mỏi; Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Nghe chất muối.

- Tác dụng: Biện pháp nhân hoá khiến người đọc hình dung rất rõ dáng vẻ nặng nề, thấm mệt của chiếc thuyền khi chậm chạp neo vào bến đỗ. Nó lặng im "Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ". Trong câu thơ này, Tế Hanh đã sử dụng biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác một cách một cách tinh tế. "Nghe" là động từ chỉ hoạt động của thính giác, "thấm" lại là cảm nhận của xúc giác. Con thuyền nằm nghỉ đồng thời cảm nhận từng chuyển động tinh vi nhất đang diễn ra trong mình. Cách viết ấy vừa gợi sự mệt nhọc thấm thìa của con thuyền vừa thể hiện được sự tinh tế tuyệt vời của nhà thơ, tưởng như Tế Hanh đồng cảm sâu sắc với cảm giác, cảm xúc của con thuyền...

**e. Bằng đoạn văn diễn dịch(khoảng 12 câu) nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên. Trong đoạn có sử dụng một trợ từ và một thán từ(gạch chân chỉ rõ)**

- Hình thức: Đoạn văn diễn dịch(câu chủ đề nằm ở đầu đoạn); khoảng 12 câu; có sử dụng một trợ từ và một thán từ.

- Nội dung:

- Cảnh con thuyền trở về sau 1 ngày lênh đênh trên biển

   + Người dân: tấp nập, hớn hở với thành quả của 1 ngày đánh bắt

   + Hình ảnh người dân chài: làn da “ngăm rám nắng” , thân hình “nồng thở vị xa xăm” ⇒ khỏe mạnh, đậm chất miền biển, đầy lãng mạn với “vị xa xăm” – vị của biển khơi, của muối, của gió biển – đặc trưng cho người dân chài.

   + Hình ảnh con thuyền: động từ nhân hóa “mỏi”, “nằm”, “nghe”,… con thuyền như một con người lao động, biết tự cảm nhận thân thể của mình sau một ngày lao động mệt mỏi.

⇒ Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển và hình ảnh khỏe khoắn, tràn đầy sức sống, tinh thần lao động của người dân làng chài.

***Bài 3:***

***a, b HS tự làm***

c. Trong bài thơ, tiếng chim tu hú xuất hiện mấy lần? Hãy tìm hiểu ý nghĩa, giá trị liên tưởng mà âm thanh của tiếng tu hú gợi lên.

- Trong bài có hai lần tiếng tu hú xuất hiện mỗi lần âm thanh ấy lại gợi lên ý nghĩa, giá trị liên tưởng khác nhau.

+ Tiếng chim tu hú ở đầu bài thơ là tín hiệu của mùa hè. Âm thanh ấy đã đánh thức tất cả, mở ra thế giới rộn ràng đầy sự sống của mùa hè.

+ Tiếng tu hú ở cuối bài khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm thấy hết sức đau khổ, bực bội.

- Nhưng ở cả hai câu tiếng tu hú đều là tiếng gọi tha thiết của thế giới thanh bình ngoài kia như càng giục giã người tù thoát khỏi cảnh ngục tù để về với tự do với thế giới bên ngoài.

-> Như vậy, âm thanh của tiếng tu hú vừa gợi mạch cảm xúc cho toàn bài vừa là “cái cớ” để mạch cảm xúc ấy phát triển đến cao trào, vừa tạo cho bài thơ một cấu tứ đặc biệt “đầu cuối tương ứng”. Từ âm thanh của tiếng tu hú ở đầu bài đến âm thanh của tiếng tu hú ở cuối bài cúng thể hiện sự chuyển biến trong cảm xúc và tình cảm của nhân vật trữ tình(từ hồi tưởng về c/s tươi đẹp tự do đến khát khao hành động thoát khỏi sự tù túng, ngột ngạt để quay về với c/s tự do.)

d. Viết đv khoảng 8-10 câu theo phép lập luận TPH nêu cảm nhận của em về bức tranh mùa hè được gợi lên qua 6 câu đầu bài thơ.

\*Hình thức: Đoạn văn TPH; khoảng 10 câu.

\* Nội dung:

- Cảm nhận chung: 6 câu đầu bài thơ”KCTH” của TH mở ra một bức tranh mùa hè tràn đầy sức sống.

-Màu sắc: vàng của bắp, của lúa chín; hồng của nắng đào, xanh của trời…

- Âm thanh: lảnh lót của chim tu hú, rộn rã của ve, vi vu của sáo diều…

- Hương vị: ngọt ngào của trái cây, của lúa chín…

- Chọn lọc những chi tiết đặc sắc của mùa hè kết hợp với sd ĐT, TT với mật độ đậm đặc > tô đậm vẻ đẹp của hè > âm thanh rộn ràng hơn, những gam màu tươi sáng hơn…

->Tâm hồn nhạy cảm, trí tưởng tượng phong phú, sức cảm nhận mãnh liệt tinh tế, trẻ trung yêu đời, yêu sự sống của t/g…

**Phần II: Tiếng Việt**

**1.** Những câu cầu khiến trong các đoạn trích :

Câu thứ hai và thứ ba trong đoạn trích (a) : “Hãy còn nóng lắm đấy nhé ! Em đừng mó vào mà bỏng thì khổ.” có hai từ đáng chú ý là hãy và đừng. Hãy xét xem có phải đây đều là những từ cầu khiến hay không. Chú ý hiện tượng đồng âm.

Trong đoạn trích (b) và (c) có câu cầu khiến chứa từ cầu khiến, nhưng có câu cầu khiến chỉ được đánh dấu bằng ngữ điệu cầu khiến. Có một điểm chung quan trọng là tất cả những câu này đều có chủ ngữ chỉ người tiếp nhận câu nói, một đặc điểm hình thức quan trọng của hầu hết các câu nghi vấn.

**2.** Khi muốn mượn một cuốn sách, có thể chọn bất kì câu nào trong số những câu đã nêu ở trên. Tuy nhiên, những câu thê hiện ý nghĩa cầu khiến một cách trực tiếp, có sắc thái hơi sỗ sàng thường ít được sử dụng trong môi trường giao tiếp có văn hoá, chẳng hạn trong trường học. Còn những câu thể hiện ý nghĩa cầu khiến gián tiếp thường được coi là tế nhị và lịch sự hơn, vì thế thích hợp cho nhiều tình huống hơn. Cần lưu ý thêm : Câu cầu khiến có từ hãy thường chỉ dùng trong ngôn ngữ viết, rất ít khi dùng trong ngôn ngữ nói.

**3**. Có thể biến đổi câu đã cho thành câu cầu khiến theo nhiều cách khác nhau, ví dụ :

– Cậu hãy đi về nhà lúc 4 giờ !

– Cậu đi về nhà lúc 4 giờ nhé !

**4.** Câu cầu khiến luôn luôn hướng về người nghe, vì thế, khi ngữ cảnh cho phép, có thể rút gọn chủ ngữ của câu cầu khiến.

**Phần III: Tập làm văn**

***Đề 1:* Thuyết minh về Văn miếu Quốc Tử Giám.**

**1. Mở bài**  
- Văn miếu Quốc Tử Giám là một trong những địa điểm thu hút du khách bậc nhất của Hà Nội.  
- Với lối kiến trúc độc đáo và bề dày lịch sử gắn liền với sự hưng thịnh phát triển của nhiều triều đại, Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã mang đến trong trái tim nhiều người sự trân trọng và ngưỡng mộ vô cùng.  
**2. Thân bài**  
**\* Lịch sử hình thành:**  
- Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070 dưới thời vua Lê Thánh Tông, còn Quốc Tử Giám được khởi công xây dựng cùng thời sau đó vào năm 1076, ngay bên cạnh Văn Miếu.  
- Tọa lạc tại phía Nam kinh thành Thăng Long, thuộc quận Đống Đa, thủ đô Hà Nội.  
- Diện tích là 54331 m2.  
**\* Kiến trúc:**  
- Có kết cấu tường gạch vồ bao quanh toàn bộ diện tích, phía bên trong lại chia làm 5 tầng không gian có kiến trúc khác nhau, mỗi lớp như vậy được ngăn cách bằng một tường gạch dày có 3 cửa thông với nhau.  
- Gồm các bộ phận chính là Hồ Văn, khu Văn Miếu thờ Khổng Tử, Vườn Giám và Quốc Tử Giám.  
- 4 cổng chính: Cổng Văn Miếu, Đại Trung, Đại Thành, Thái Học  
- Các di tích bên trong bao gồm:  
+ Tứ trụ và Bia Hạ Mã  
+ Khuê Văn Các  
+ Giếng Thiên Quang và 82 tấm bia Tiến sĩ.  
+ Khu Đại Thành, khu Thái Học,...  
**\* Vai trò, ý nghĩa:**  
- Nơi thờ cúng các bậc tiên thánh người đã khai sinh ra nho học, đồng thời là trường học hoàng gia đầu tiên của Đại Việt.  
- Quốc Tử Giám hoàn thiện thì khu di tích này chính thức trở thành trường đại học đầu tiên của Việt Nam.  
Ngày nay Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã trở thành khu di tích lịch sử nằm trong danh sách 23 Di tích Quốc gia đặc biệt, là chứng minh cho sự phát triển của nền giáo dục của nước ta dưới chế độ phong kiến.  
- Là địa điểm du lịch hấp dẫn đối với nhiều du khách.  
- Nơi đây cũng lưu giữ lại những tư liệu lịch sử quý giá, những nét kiến trúc độc đáo, cùng với những dấu vết về một thời thịnh trị của Nho giáo tại Việt Nam.  
**3. Kết bài**  
- Quần thể khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám chính là đại diện cho truyền thống hiếu học, lễ nghĩa, tôn sư trọng đạo, đề cao nhân tài với những giá trị tinh thần, văn hóa vô cùng sâu sắc và quý giá, là biểu tượng của cả đất nước.  
- Mỗi chúng ta cần có ý thức giữ gìn, bảo tồn khu di tích để không chỉ hôm nay mà con cháu chúng ta ngày sau có thể ý thức được và kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ trưởng CM**  **Nguyễn Thị Thanh Thủy** | **GV ra ND ôn tập**  **Phạm Thanh Nga** |